

Bản án số: 135/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Ch Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Ch, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Tô Thanh Nh, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Trần Văn Ch trình bày: Anh và chị Tô Thanh Nh kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại xã Tạ An Khương. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do cự cãi, dẫn đến không còn tin tưởng nhau, gia đình hai bên có tổ chức gần gũi nhưng không thể tiếp tục chung sống được. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tô Thanh Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Trần Thanh Hợp, sinh ngày 06/01/2004, hiện tại đang do anh nuôi dưỡng, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Anh Ch xác định không có.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Tô Thanh Nh, nhưng chị Nh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Ch; 2 lần Tòa án thông báo hòa giải và 2 lần triệu tập xét xử nhưng chị Nh cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thanh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ch thấy rằng: Chị Thanh Nh đã được Tòa án thông báo nội dung anh Ch khởi kiện, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy chị không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh Ch. Do vậy việc anh Ch cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, dẫn đến sống ly thân là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh, do chị không phản đối nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Ch theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Ch, cho anh Ch được ly hôn với chị Nh là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh Ch yêu cầu được nuôi con, yêu cầu này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Thanh Hợp, hơn nữa từ khi ly thân đến nay cháu Thanh Hợp do anh Ch nuôi dưỡng, học tập ổn định, trong khi chị Nh không có ý kiến phản đối. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Ch, giao cháu Thanh Hợp cho anh Ch tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Ch xác định không có, chị Nh không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên anh Ch phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn Ch. Cho anh Trần Văn Ch được ly hôn với chị Tô Thanh Nh.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn Ch. Giao cháu Trần Thanh Hợp, sinh ngày 06/01/2004 cho anh Trần Văn Ch được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không buộc chị Tô Thanh Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Thanh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn Ch phải chịu là 300.000 đồng. Anh Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010556 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh Ch đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Ch có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viên kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tà An Khương, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Ch Khanh